

BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ  
HỘI-BỘ QUỐC PHÒNG-  
BỘ NỘI VỤ  
Số: 29/LB-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1995

**THÔNG TƯ**  
**CỦA LIÊN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - QUỐC PHÒNG - NỘI**  
**VỤ**

**Hướng dẫn một số điều để**  
**thực hiện Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với quân nhân, công an**  
**nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15-7-1995 của Chính phủ**

*Căn cứ Nghị định số 45/CP ngày 15-7-1995 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân và Công an nhân dân;*

*Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quốc phòng - Nội vụ hướng dẫn một số điều của Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với quân nhân, công an nhân dân như sau:*

**A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Đối tượng áp dụng 5 chế độ bảo hiểm xã hội:

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân hưởng lương theo hệ thống tiền lương lực lượng vũ trang.

Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật thuộc Công an nhân dân hưởng lương theo hệ thống tiền lương lực lượng vũ trang. - Những người thuộc ngành Cơ yếu hưởng lương theo hệ thống tiền lương lực lượng vũ trang.

2. Đối tượng áp dụng 2 chế độ bảo hiểm xã hội: trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tử tuất:

Hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc Quân đội nhân dân;

Hạ sĩ quan, chiến sĩ hưởng sinh hoạt phí thuộc Công an nhân dân;

Những người thuộc ngành Cơ yếu hưởng sinh hoạt phí như hạ sĩ quan, binh sĩ.

Các đối tượng thuộc điểm 1, điểm 2 nói trên gọi chung là quân nhân, công an nhân dân.

## B. CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI

### I. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP ỒM ĐAU

1. Quân nhân, công an nhân dân được hưởng chế độ trợ cấp ốm đau quy định tại Điều 6 là người đang tại ngũ hưởng lương và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Thời gian để tính hưởng trợ cấp ốm đau tính theo ngày làm việc (trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ theo quy định tại Nghị định số 195/CP ngày 31-12-1994 của Chính phủ và quy định về Luật của Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam).

3. Thời gian quân nhân, công an nhân dân nghỉ việc để thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá dân số theo khoản 3 Điều 6 quy định như sau:

Nữ nạo thai được nghỉ 20 ngày, nếu thai dưới 3 tháng; 30 ngày nếu thai từ 3 tháng trở lên;

Nam thất ống dẫn tinh, nữ thất ống dẫn trứng được nghỉ việc 15 ngày.

Nữ đặt vòng tránh thai hoặc hút điều hoà kinh nguyệt được nghỉ việc 7 ngày.

4. Chế độ nghỉ việc để chăm sóc con ốm đau trong trường hợp con ốm đau mà người mẹ bị chết, hoặc bị bệnh nặng, hoặc bố mẹ đã ly hôn mà người bố tham gia bảo hiểm xã hội phải trực tiếp nuôi con thì cũng được hưởng trợ cấp như quy định đối với người mẹ.

5. Mức trợ cấp ốm đau quy định tại Điều 7 tính như sau:

Mức trợ cấp nghỉ vì việc ốm đau, hoặc thực hiện các biện pháp kế hoạch dân số	=	Tiền lương làm căn cứ đóng BHYT của tháng trước khi nghỉ	x	100%	x	Số ngày nghỉ
		26 ngày				
Mức trợ cấp		Tiền lương làm căn cứ đóng				

nghỉ để BHYT của tháng trước khi

nghỉ

=

x 85% x Số ngày

chăm sóc

nghỉ

con đau ốm

26 ngày

6. Tiền lương làm căn cứ tính hưởng trợ cấp ốm đau của tháng trước khi nghỉ bao gồm: Lương cấp hàm hoặc lương nhóm bậc và các khoản phụ cấp thâm niên, khu vực, chức vụ, đất đai (nếu có).

## II. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP THAI SẢN

1. Nữ quân nhân, nữ công an nhân dân thuộc diện hưởng trợ cấp thai sản khi sinh con lần thứ nhất, thứ hai quy định tại Điều 8 bao gồm:

- Người sinh lần thứ nhất 1 con, sinh lần thứ hai 1 con;
- Người sinh lần thứ nhất 1 con, sinh lần thứ hai từ 2 con trở lên;
- Người sinh lần thứ nhất từ 2 con trở lên;
- Người đã có con riêng, sau đó lấy chồng sinh con lần thứ nhất với người chồng đó;
- Người chưa có con riêng, lấy chồng người chồng có con riêng sinh con lần thứ nhất với người chồng đó.
- Người không có chồng mà có con thì được hưởng trợ cấp khi sinh con lần thứ nhất;

Trong những trường hợp sinh con nói trên mà con bị chết thì lần sinh sau được tính hưởng trợ cấp thai sản.

2. Mức trợ cấp thai sản quy định tại Điều 12 thực hiện như sau: a. Trợ cấp khi nghỉ việc đi khám thai, sảy thai tính theo ngày:

Tiền lương làm căn cứ đóng

BHYT của tháng trước khi

nghỉ

Mức trợ cấp =

x x Số ngày

100% nghỉ

26 ngày

b. Trợ cấp khi nghỉ việc đẻ sinh con hoặc nuôi con tính theo tháng:

$$\begin{array}{rcccl} & \text{Tiền lương làm căn cứ đóng} & & \text{Số tháng} & \\ \text{Mức trợ cấp} & = & \text{BHXH của tháng trước khi} & \times & \text{nghỉ sinh con} \\ & & \text{nghỉ sinh con hoặc nuôi con} & & \text{hoặc nuôi} \\ & & & & \text{con} \end{array}$$

c. Ngoài khoản trợ cấp các quy định tại điểm a, b trên đây, khi sinh con được trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội. Tiền lương làm căn cứ để tính hưởng trợ cấp thai sản tính như hướng dẫn tại điểm 6 mục I Thông tư này.

### **III. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

1. Các khoản chi phí y tế và tiền lương quy định tại Điều 14 thực hiện như sau:

Đơn vị quản lý quân nhân, công an nhân dân vẫn cấp tiền lương trong thời gian quân nhân, công an nhân dân nghỉ việc điều trị, do bị tai nạn lao động;

Trong trường hợp phải cấp cứu, điều trị ở các bệnh viện dân y, thì đơn vị quản lý quân nhân, công an nhân dân trả các khoản chi phí y tế cho bệnh viện bao gồm tiền khám, chữa trị, tiền viện phí, bồi dưỡng theo bệnh lý (nếu có) theo chế độ thu một phần viện phí quy định tại Nghị định 95/CP ngày 27-8-1994 của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn, niên hạn được trang cấp các phương tiện trợ giúp cho sinh hoạt quy định tại Điều 18 như sau:

Người bị cụt chân, được cấp chân giả, niên hạn sử dụng 3 năm và hàng năm được cấp 2 chiếc bọc mồm cụt bằng sợi, 1 đôi giày vải, 1 đôi tất chân. Trường hợp không sử dụng chân giả thì cấp một đôi nạng gỗ, niên hạn sử dụng là 2 năm;

Người bị cụt tay được cấp tay giả, niên hạn sử dụng là 5 năm và hàng năm được cấp 2 chiếc bọc mồm cụt bằng sợi, 1 đôi tất tay.

Người bị hỏng mắt được cấp mắt giả, niên hạn sử dụng 3 năm;

Người bị mất răng được cấp răng giả, niên hạn sử dụng 3 năm;

Người bị liệt toàn thân, hoặc liệt nửa người, hoặc liệt 2 chân, hoặc cụt 2 chân được cấp một lần 1 chiếc xe lăn hoặc xe lắc và hàng năm được cấp 1 bộ sắm lốp, 1 đệm ngồi, được thay thế các phụ tùng khi bị hỏng.

Người bị điếc cả hai tai được cấp một lần một máy trợ thính.

Trường hợp phương tiện trang cấp trên đây bị hư hỏng trước thời hạn do lỗi của người sử dụng phương tiện thì họ phải tự chi phí sửa chữa, nếu do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp không đảm bảo chất lượng thì cơ quan bảo hiểm xã hội phải sửa chữa hoặc cấp phương tiện khác thay thế.

3. Cơ quan bảo hiểm xã hội đang trực tiếp quản lý đối tượng có trách nhiệm giới thiệu quân nhân, công an nhân dân bị tai nạn lao động được trang cấp đi làm các phương tiện phù hợp với chức năng bị tổn thương và thanh toán tiền mua các phương tiện được trang cấp; tiền tàu xe đi lại để làm hoặc nhận các phương tiện trang cấp, tiền sửa chữa hoặc thay thế các phương tiện do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp không đảm bảo chất lượng.

4. Chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân bị tai nạn lao động khi xuất ngũ (nghỉ việc quy định cụ thể như sau):

Nếu đủ điều kiện hưu trí quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 27 thì vừa được hưởng trợ cấp tai nạn lao động vừa được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng;

Nếu không đủ điều kiện hưu trí hàng tháng, thì được hưởng trợ cấp tai nạn lao động và được hưởng trợ cấp xuất ngũ quy định tại Quyết định số 595/TTg ngày 15 tháng 12 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Quân nhân, công an nhân dân hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp quy định tại Điều 22 là người bệnh nghề nghiệp theo danh mục kèm theo Thông tư này.

#### **IV. CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ**

1. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội để nghỉ hưu theo quy định tại Điều 23 và 24 là thời gian làm việc và đóng bảo hiểm liên tục ứng với thời gian, nếu làm việc và đóng bảo hiểm đứt quãng thì được cộng dồn.

2. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 tính để giảm tuổi nghỉ hưu như sau: